

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH LỤC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/NQ-HĐND

Bình Lục, ngày 16 tháng 12 năm 2021

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Sau khi nghe Tờ trình số: 481/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện đề nghị phê chuẩn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp thứ 4 - HĐND huyện khoá XX.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2021.**

Năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, song với sự quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện và sự nỗ lực cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội của huyện cơ bản ổn định và phát triển. Sản xuất nông nghiệp giành thắng lợi, các chương trình, đề án, mô hình phát triển kinh tế - xã hội được triển khai có hiệu quả; chương trình xây dựng nông thôn mới, xã nông thôn mới kiểu mẫu được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; công nghiệp - TTCN và thương mại - dịch vụ từng bước vượt qua khó khăn duy trì ổn định và phát triển; công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đạt tiến độ đề ra; hoạt động văn hoá - xã hội đạt kết quả tốt; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19. Các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; cải cách hành chính có chuyển biến rõ rệt. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân ổn định

Tuy vậy hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cho người lao động gặp khó khăn; một số hoạt động văn hóa, thể thao phải tạm hoãn, giãn tiến độ thực hiện do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của một vài cơ quan, đơn vị và chính quyền cơ sở có lúc, có việc chưa thật sự tập trung sâu sát, quyết liệt, còn có vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết chưa dứt điểm. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất để

triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.

## **Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022**

### **I. Mục tiêu tổng quát:**

Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực tạo chuyển biến trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Cùng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### **II. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022:**

1. Thu nhập bình quân đầu người đạt 60,7 triệu đồng, tăng 5,09 triệu đồng so với năm 2021.

2. Cơ cấu kinh tế:

+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 25,6%.

+ Công nghiệp - xây dựng: 39,3%.

+ Dịch vụ - TM: 35,1% .

3. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá SS 2010) đạt 2.579 tỷ đồng tăng 2,9% so với năm 2021. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 99 nghìn tấn.

4. Giá trị sản xuất CN-TTCN (giá SS 2010) đạt 5.189 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2021.

5. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 191,08 tỷ đồng.

6. Giá trị xuất khẩu trên địa bàn đạt 40 triệu USD, tăng 11,1% so với năm 2021.

7. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn đạt 3.937 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2021.

8. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ toàn xã hội đạt 6.246 tỷ đồng, tăng 14,9% so với năm 2021.

9. Số lao động được giải quyết việc làm mới đạt 3.300 lao động.

10. Giảm tỷ lệ sinh là 0,07 ‰.

11. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 0,8% .

12. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) giảm 0,7% .

13. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 9,2%; thể thấp còi còn 20,2%.

14. Tỷ lệ dân số có BHYT đạt 91,2% trở lên.

15. Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 99,8% .

16. Tỷ lệ rác thải được thu gom đạt 96%, trong đó tỷ lệ rác được chuyển về nhà máy xử lý đạt 94%

17. Tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa đạt 92%.